DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ ĐÓNG TIỀN ĐĂNG KÝ HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN KÌ 2 GHÉP CÙNG VỚI TKB KHÓA 10 NĂM HỌC 2020-2021

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp quản lý	Tên lớp học phần	Số tín chỉ	Số tiền/TC	Thành tiền	Khóa đợt
1	1711140536	Nguyễn Thị Minh	Thu	ĐH7QTDL1	Công tác quốc phòng và an ninh - ĐH10BĐS1	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
2	1911061576	Bùi Thị	Thạo	ĐH9C1	Công tác quốc phòng và an ninh_Lớp ĐH10QTDL9	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
3	1811070622	Đặng Đức	Ý	ĐH8M1	Cơ sở khoa học môi trường - ĐH10QM1	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
4	1711140536	Nguyễn Thị Minh	Thu	ĐH7QTDL1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam-ĐH10BĐS1	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
5	1611121075	Nguyễn Bình	Linh	ĐH6QB	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam-ĐH10BĐS2	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
6	1911170554	Nguyễn Thành	Thắng	ĐH9LA1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam_ĐH10NA1	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
7	1911061665	Trần Thị Thu	Lan	ĐH9C1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam_Lớp ĐH10QTDL9	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
8	1911061640	Nguyễn Trà	My	ĐH9C1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam_Lớp ĐH10QTDL9	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
9	1911061576	Bùi Thị	Thạo	ĐH9C1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam_Lớp ĐH10QTDL9	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
10	1811021282	Nguyễn Đức	Hưng	ĐH8K	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1 - ĐH10SH +T+KĐ+K+BK+QB	1	351,900	351,900	ĐH10_Đợt 1
11	1811092034	Nguyễn Hữu	Quang	ĐH8TĐ	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1- ĐH10TĐ+TNN	1	351,900	351,900	ĐH10_Đợt 1
12	1811071096	Nguyễn Thảo Minh	Châu	ĐH8M1	Hình họa - vẽ kỹ thuật- ĐH10M2	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
13	1811070372	Nguyễn Đức	Hưng	ĐH8M1	Hình họa - vẽ kỹ thuật- ĐH10M2	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
14	1811071002	Trần Quang	Hưng	ĐH8M1	Hình họa - vẽ kỹ thuật- ĐH10M2	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
15	1511012196	Nguyễn Thị Mai	Phương	ĐH5KE 8	Hóa kỹ thuật môi trường-ĐH10M2	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
16	1911140761	Phan Hồng	Quang	ĐH9QTDL3	Kinh tế tài nguyên và môi trường_ĐH10LQ3	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp quản lý	Tên lớp học phần	Số tín chỉ	Số tiền/TC	Thành tiền	Khóa đợt
17	1911140469	Trần Thị Hương	Ly	ĐH9QTDL2	Kinh tế tài nguyên và môi trường_Lớp ĐH10QTDL4	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
18	1911141026	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	ĐH9QTDL4	Kinh tế tài nguyên và môi trường_Lớp ĐH10QTDL5	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
19	1911140951	Vũ Thu	Trang	ĐH9QTDL4	Kinh tế tài nguyên và môi trường_Lớp ĐH10QTDL6	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
20	1911140450	Đỗ Thùy	Trang	ĐH9QTDL2	Kinh tế vĩ mô_Lớp ĐH10QTDL2	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
21	1911140525	Nguyễn Thùy	Linh	ĐH9QTDL2	Kinh tế vĩ mô_Lớp ĐH10QTDL7	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
22	1911140394	Phạm Thị	Nga	ĐH9QTDL2	Kinh tế vĩ mô_Lớp ĐH10QTDL7	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
23	1911060728	Vy Bảo	Chung	ĐH9C4	Kỹ thuật điện tử số_ĐH10C11 Thực hành	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
24	1811061234	Vũ Công	Minh	ĐH8C3	Kỹ thuật điện tử số_ĐH10C3 Lý thuyết	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
25	1811061404	Trần Văn	Nam	ĐH8C3	Kỹ thuật điện tử số_ĐH10C3 Lý thuyết	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
26	1811061234	Vũ Công	Minh	ĐH8C3	Kỹ thuật điện tử số_ĐH10C3 Thực hành	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
27	1811111830	Bạch Phương	Anh	ĐH8LA	Kỹ thuật soạn thảo văn bản - ĐH10LA2	2	294,700	589,400	ĐH10_Đợt 1
28	1911010926	Trần Thị Mỹ	Hạnh	ĐH9KE5	Lịch sử kinh tế_ĐH10KE9	2	294,700	589,400	ĐH10_Đợt 1
29	1811111830	Bạch Phương	Anh	ĐH8LA	Lịch sử nhà nước và pháp luật Thế giới - ĐH10LA1	2	294,700	589,400	ĐH10_Đợt 1
30	1811170544	Nguyễn Quỳnh	Trang	ĐH8LA	Lịch sử nhà nước và pháp luật Thế giới-ĐH10LA4	2	294,700	589,400	ĐH10_Đợt 1
31	1811140404	Nguyễn Thị Thu	Hương	ĐH8QTDL2	Marketing căn bản_Lớp ĐH10QTDL9	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
32	1811091216	Lưu Tuần	Chiến	ĐH8TĐ	Pháp luật đại cương - ĐH10T+QB+TNN +ĐH8TĐ	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
33	1811091005	Nguyễn Văn	Hà	ĐH8TĐ	Pháp luật đại cương - ĐH10T+QB+TNN +ĐH8TĐ	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp quản lý	Tên lớp học phần	Số tín chỉ	Số tiền/TC	Thành tiền	Khóa đợt
34	1811091501	Dương Minh	Hiếu	ĐH8TĐ	Pháp luật đại cương - ĐH10T+QB+TNN +ĐH8TĐ	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
35	1811091599	Vũ Ngọc	Hưng	ĐH8TĐ	Pháp luật đại cương - ĐH10T+QB+TNN +ĐH8TĐ	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
36	1811070372	Nguyễn Đức	Hưng	ĐH8M1	Quá trình cơ bản trong công nghệ môi trường-ĐH10M2	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
37	1911141770	Nguyễn Thị	Linh	ĐH9QĐ3	Quản lý nhà nước về đất đai - ĐH10QĐ4	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
38	1811181547	Trần Lương Thu	Phương	ĐH8QTKD2	Quản trị học_Lớp ĐH10QTDL3	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
39	1711011333	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	ĐH7KE6	Quản trị kinh doanh_ĐH10KE12	2	294,700	589,400	ĐH10_Đợt 1
40	1711140536	Nguyễn Thị Minh	Thu	ĐH7QTDL1	Quân sự chung - ĐH10BĐS1	2	351,900	703,800	ĐH10_Đợt 1
41	1911061085	Nguyễn Đức Bảo	Hưng	ĐH9C6	Toán rời rạc_ĐH10C1	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
42	1911061215	Đặng Hoàng	Minh	ĐH9C6	Toán rời rạc_ĐH10C1	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
43	1711111151	Ngô Minh	Quang	ĐH7QĐ3	Trắc địa cơ sở - ĐH10QĐ1	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1
44	1911141770	Nguyễn Thị	Linh	ĐH9QĐ3	Trắc địa cơ sở - ĐH10QĐ4	3	351,900	1,055,700	ĐH10_Đợt 1